

TCT CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 645/TB-CNDD

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)

- Mã chứng khoán: PXI

- Địa chỉ: Số 35D, đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu

- Điện thoại liên hệ: (84-254) 3 834 784

Fax: (84-254) 3 839 925

- E-mail: congtypvc.ic2016@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 09/09/2022 Cục thuế Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ra quyết định số 8339/QĐ-XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và dân dụng dầu khí phải nộp tiền truy thu và tiền phạt chậm nộp thuế vào ngân sách nhà nước số tiền là: 5.036.180.680 đồng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/10/2022 tại đường dẫn: <https://www.pvc-ic.com.vn/tin-tuc/tin-cong-ty/796-2022-10-17-11-11-16.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên

- HĐQT, BKS, BGD (báo cáo)

- Lưu VT, (lĩnh 6)

* Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 8339/QĐ-XPVPHC
ngày 9/9/2022

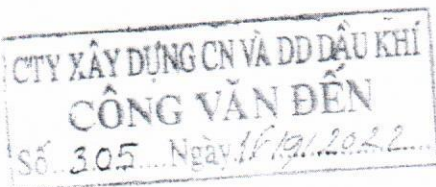
Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ
CBTT



LÊ NGỌC HOÀNG

Số: 8339 /QĐ - XPVPHC

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 9 năm 2022



QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về thuế, hoá đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 10023/QĐ-GQXP ngày 31/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 30/8/2022 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 5148/QĐ-CT ngày 07/6/2022 và Quyết định số 5430/QĐ-CT ngày 13/6/2022 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:



1. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí.

Địa chỉ trụ sở chính: số 35D đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971.

Ngày cấp: 28/12/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Mã số thuế: 3500832971.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hoàn, Giới tính: Nam.

Chức danh: Phó Giám đốc (được uỷ quyền số 357/UQ-CNDD ngày 13/6/2022).

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; không xuất hoá đơn đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để biếu, tặng.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 10 Mục 2 Chương 1 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; điểm b khoản 2 Điều 24 Chương III Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn; khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với mức phạt là 20% trên số tiền thuế truy thu với số tiền phạt là: **600.542.092 đồng** (Bằng chữ: sáu trăm triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó:

+ Phạt hành vi vi phạm về hóa đơn: 1.000.000 đồng;

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu với số tiền là 599.542.092 đồng

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế truy thu vào Ngân sách nhà nước: **2.997.710.457 đồng** (Bằng chữ: hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm mười ngàn, bốn trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Thuế GTGT: 241.128.815 đồng;

+ Thuế TNDN: 2.336.237.053 đồng;

+ Thuế TNCN: 420.344.590 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế theo mức 0,03%/ngày từ ngày 20/9/2017 đến ngày 11/8/2022, số tiền chậm nộp tiền thuế là: **1.047.609.008 đồng** (Bằng chữ: một tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ chín ngàn, không trăm lẻ tám đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 11/8/2022.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 11/8/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tiền chậm nộp tiền Thuế GTGT thanh toán theo tiến độ của khách hàng mua căn hộ đến thời điểm xuất hóa đơn kê khai nộp thuế, số tiền chậm nộp là 390.319.123 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu, ba trăm mười chín ngàn, một trăm hai mươi ba đồng).

- Giảm lỗ năm 2017 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh với số tiền 1.693.468.148 đồng (Bằng chữ: một tỷ, sáu trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, một trăm bốn mươi tám đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Nguyễn Văn Hoành đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp tiền thuế nộp vào tài khoản thu Ngân sách nhà nước số 7111.1054370 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật

Chi tiết từng khoản nộp như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG	TIÊU MỤC	SỐ TIỀN
1	Số thuế truy thu:			2.997.710.457
a	Thuế GTGT	555	1701	241.128.815
b	Thuế TNDN (BĐS)	555	1053	2.336.237.053

c	Thuế TNCN tiền lương	557	1001	387.812.863
d	Thuế TNCN từ đầu tư vốn	557	1004	32.531.726
2	Tiền chậm nộp			1.437.928.131
a	Thuế GTGT	555	4931	504.202.838
b	Thuế TNDN (BĐS)	555	4918	902.948.853
c	Thuế TNCN	555	4917	30.776.440
3	Phạt khai sai 20%			599.542.092
a	Thuế GTGT	555	4254	48.225.763
b	Thuế TNDN	555	4254	467.247.411
c	Thuế TNCN	555	4268	84.068.918
4	Phạt thủ tục thuế			1.000.000
Tổng cộng				5.036.180.680

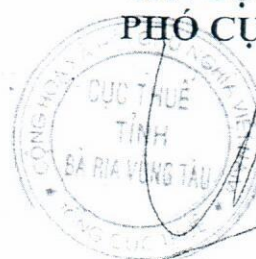
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu tiền;

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2; Chánh Văn phòng; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế và Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TTKT2.(07b)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Minh Cường